

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số: 140/2020/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc “ *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. ông **Trần Ngọc P**, sinh năm 1986

Địa chỉ: phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. bà **Phan Thị Kim N**, sinh năm 1988

Địa chỉ: phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Ngọc P và bà Phan Thị Kim N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 cháu là Trần Ngọc V (Giới tính: Nam), sinh ngày 04/5/2012. Cả hai thống nhất giao cháu V cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Cả hai xác định không có.

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: bà N tự nguyện nộp thay cho ông P.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên

bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Ngọc P và bà Phan Thị Kim N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 cháu là Trần Ngọc V (Giới tính: Nam), sinh ngày 04/5/2012. Cả hai thống nhất giao cháu V cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Ngọc P theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Cả hai xác định không có.

2. *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Phan Thị Kim N tự nguyện nộp thay lệ phí hôn nhân cho ông Trần Ngọc P. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 006071 ngày 25/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ thành lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Trần Ngọc P được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số **006070 ngày 25/5/2020** tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS quận C;
- Nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Giang